Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 7

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

dạy chúng ta phương pháp tu hành thù thắng nhất, ổn thỏa nhất, nhanh chóng nhất, có hiệu quả nhất chính là nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật. Bạn phải hiểu rõ "nhất tâm xưng niệm" thì bạn sẽ được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ; tâm không thanh tịnh sẽ sanh phiền não, khi có phiền não thì bạn sẽ tạo ác nghiệp, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, khi bạn có trí huệ thì bạn mới tạo hết thảy thiện nghiệp. Đây là vài phương pháp đức Phật dạy trong kinh, cảnh giới của những phương pháp này cũng vô cùng rộng lớn, "như thị thiện duyên, năng lịnh vong giả ly chư ác đạo", tu phước lớn như vậy, đó là việc tu phước. Đoạn kinh phía trước đã nói những quyến thuộc giúp họ tu phước này được sáu phần bảy công đức, người mất chỉ được một phần bảy. Đích thật có thể giúp họ lìa khỏi ác đạo, tại sao vậy? Khi lâm chung đầu óc họ hôn mê, bất tỉnh nhân sự thì họ nhất định sẽ đọa ác đạo. Lúc đó chúng ta trợ niệm cũng chẳng giúp được gì, [người được] trợ niệm nhất định phải có đầu óc tỉnh táo thì mới có thể vãng sanh. Trong tình trạng [hôn mê] này có trợ niệm cũng không giúp họ được, vì họ chẳng tỉnh táo, bạn trợ niệm cho họ thì họ cũng chẳng niệm Phật theo bạn, họ cũng chẳng biết Phật là gì, đó là lúc vô cùng đáng thương, chết đi sẽ sanh vào cõi nào lúc này là giờ phút quan trọng nhất. Nếu người nhà của họ không có tâm từ bi, không có trí huệ thì họ sẽ vô cùng đáng thương. Nếu thân quyến họ thực sự có thể hiếu thuận, từ bi, có thể hiểu đạo lý, thì nhất định phải làm như thế, họ mới có thể lìa khỏi ác đạo, mới có thể sanh vào cõi lành. Vì họ có phước báo lớn như vậy, lúc lâm chung những oán gia chủ nợ, những quỷ thần này sẽ thoái lui, tạm thời cũng không dám lại khuấy rối họ. Tuy thoái lui, chẳng có nghĩa là xong chuyện đâu, những quỷ thần này sẽ đợi cơ hội sau này, đợi tới lúc nào bạn mê mờ, chẳng có ai giúp đỡ thì họ sẽ quay trở lại. Do đó chư vị phải biết [khi bạn] kết oán thù sâu đậm với chúng sanh, ai chịu tha thứ cho bạn? Nếu bạn hiểu đạo lý này thì nhất định phải đừng kết oán thù với tất cả chúng sanh. Trong thế gian chúng ta thấy có một số người có ấn tượng không tốt đối với chúng ta, nhìn rất gai mắt, họ là những oan gia đời trước, họ ác ý hủy báng, thậm chí còn hãm hại, chúng ta phải đối đãi như thế nào? Phải dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi, chúng ta phải dùng tâm sám hối đối xử với họ, tuyệt đối không thể có tâm niệm báo thù. Nếu bạn có tâm niệm muốn trả đũa thì gút mắt này lại càng buộc chặt thêm, đời đời kiếp kiếp báo đền lẫn nhau, dây dưa chẳng dứt. Không bằng cứ tiếp nhận hoàn toàn chẳng than trách, đối với những người ác không những chẳng có ác ý, chúng ta còn có ý kính

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 31 131

trọng, thì gút mắt này sẽ được tháo gỡ, món nợ này sẽ tiêu mất, xóa sạch sổ nợ, đó là chuyện tốt! Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao dạy chúng ta "Nghĩ như là mình trả nợ" thì chuyện gì cũng sẽ được kết thúc. Không kết oán thù với bất cứ người nào, chúng ta phải học "dùng Đức báo Đức, dùng Đức báo oán", được vậy thì trên con đường Bồ Đề chúng ta sẽ giảm bớt rất nhiều chướng ngại, trên thế gian bất luận chúng ta làm sự nghiệp gì thì cũng sẽ giảm bớt trở ngại, cơ hội thành công sẽ nhiều hơn. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, phải biết thế nào để làm người. Xin xem tiếp kinh văn:

Thế Tôn, nhất thiết chúng sanh lâm mạng chung thời, nhược đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, hoặc Đại Thừa kinh điển, nhất cú nhất kệ, ngã quán như thị bối nhân trừ ngũ Vô Gián sát hại chi tội, tiểu tiểu ác nghiệp hiệp đọa ác thú giả tầm tức giải thoát.
(Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu được nghe đến danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, hoặc một câu hay một bài kệ trong kinh điển Đại Thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gián và tội sát hại, còn những nghiệp ác nho nhỏ đáng phải đọa vào đường ác thì chẳng bao lâu đều được thoát khỏi cả.)

Đoạn kinh này nói cho chúng ta tu thiện đáng quý như thế nào, cho dù một việc thiện nhỏ cũng đáng quý, huống chi là việc thiện to lớn? Lúc quan trọng, lúc sắp mất, "lâm mạng chung nhược đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh", đầu óc người sắp mất nhất định phải tỉnh táo thì mới làm được. Lúc lâm chung đầu óc còn tỉnh táo, còn rõ ràng, rành rẽ, nếu có thiện tri thức ở kế bên giúp kẻ ấy, chúng ta có thể khẳng định kẻ ấy chắc chắn sẽ không đọa ba đường ác. Chư vị phải biết những người đọa ba đường ác đều đi vào đó một cách mờ mờ mịt mịt, lẽ nào người có đầu óc còn sáng suốt lại đi làm ngạ quỷ, làm súc sanh, không lẽ nào như vậy cả? Chúng ta phải biết rất ít người lúc lâm chung còn sáng suốt, trong mười người thì hết tám chín người bất tỉnh nhân sự, mù mù mịt mịt, bạn coi như vậy đáng sợ biết bao! Phàm những người lâm chung mà đầu óc còn sáng suốt, cho dù tạo ác nghiệp, tâm địa của họ

cũng rất thiện, tạo ác nghiệp là vì họ vô tri, họ chẳng biết làm như vậy là tạo ác nghiệp, [thí dụ như việc] sát sanh ăn thịt, họ cảm thấy sát sanh ăn thịt là việc rất bình thường, họ chẳng cảm thấy làm vậy là tạo ác nghiệp, nhưng tâm địa người này vẫn là rất tốt, đây là việc chúng ta quan sát kỹ càng thấy được. Nếu tâm người ấy chẳng thiện, thường muốn hại người, cướp đoạt tài sản của người khác, làm những việc lợi mình hại người, những người này lúc lâm chung hơn phân nửa đều mê hoặc điên đảo. Cả đời dựa oai thế để hiếp đáp người khác, thậm chí đến tuổi già mắc chứng mất trí nhớ, trí nhớ hoàn toàn tiêu mất, bất tỉnh nhân sự, hơi thở còn chưa đứt, cứ nằm trên giường bệnh suốt tám năm, mười năm, trong thời đại ngày nay chúng ta thấy những người như vậy rất nhiều, do đó tu thiện là việc vô cùng quan trọng. Đoạn này chúng ta phải ghi nhớ, đây là lý luận y cứ cho việc trợ niệm, con người lúc lâm chung, nếu chúng ta gặp phải, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ, lúc lâm chung, thời khắc mấu chốt nhất vô vùng ngắn ngủi này, phải dùng phương pháp có hiệu quả cao nhất [để giúp họ]. Bất luận họ cả đời học Phật hoặc chẳng học Phật, thậm chí phản đối Phật, hủy báng đức Phật [mình] cũng không cần để ý tới, lúc lâm chung họ mang bệnh nặng nằm trên giường, họ chẳng làm chủ được thì chúng ta làm chủ [thay họ], chúng ta niệm A Di Đà Phật cho họ nghe, họ không muốn nghe thì cũng phải nghe, trồng thiện căn cho họ. Vả lại còn phải khuyến dụ họ, phần lớn hầu hết lúc lâm chung cả đời chẳng tin Phật, đến lúc lâm chung hoặc có thể sẽ tin, lúc đó mình nhắc họ, nói cho họ biết lợi ích của sự niệm Phật. Trong lúc đó nếu họ có thể nghe được danh hiệu một vị Bồ Tát, một vị Phật, lúc ấy dùng danh

hiệu Phật, Bồ Tát đối với họ là việc có lợi ích lớn nhất. “Kinh điển Đại Thừa, nhất cú nhất kệ”, nói nhất cú nhất kệ thì không cần phải đi tìm kinh nào, trong lúc quan trọng nhất này phải buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bất luận cảnh giới gì hiện ra, bạn có thể nói cho họ nghe câu kinh “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, hết thảy đều đừng để ý tới, cứ nói một cách dứt khoát với họ, chẳng có mảy may nghi ngờ gì hết thì mới thực sự là giúp đỡ họ. Cho dù trong đời họ đã tạo tội cực nặng, nhờ thiện duyên này mà tội nghiệp và tội báo của họ sẽ [tạm thời] không thể hiện ra. Cho nên quỷ vương nói “Ngã quán như thị bối nhân, trừ ngũ Vô Gián sát hại chi tội”, tội này chẳng có cách chi hết, tại sao vậy? Tội này quá nặng, ngũ Vô Gián là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, tội này quá nặng. Ngài nói ngoại trừ tội

ngũ Vô Gián, quỷ vương chẳng giúp được. Nhưng chúng ta hiểu rõ, cho dù tạo tội ngũ Vô Gián nếu lúc lâm chung đầu óc còn tỉnh táo, nếu có thể sám hối niệm Phật cũng được vãng sanh, trong kinh có nêu thí dụ. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói với chúng ta, vua A Xà Thế tạo tội sát hại ngũ Vô Gián, lúc lâm chung sám hối, niệm Phật cũng được vãng sanh; đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, người đó vãng sanh phẩm vị rất cao, Thượng Phẩm Trung Sanh. Cho nên chúng ta đối với người tạo tội nghiệp cũng chẳng dám coi thường, không chừng họ vãng sanh phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chẳng thể coi thường. Chỉ cần chưa chết thì vẫn còn cứu được, đến phút lâm chung một hơi thở còn chưa đứt thì vẫn còn cứu được, nếu đứt hơi rồi thì chẳng có cách gì, chẳng cứu nổi. Như việc người nhà thân quyến giúp họ tu đại bố thí cũng chỉ có thể độ họ, cao nhất cũng chỉ độ họ lên trời Đao Lợi mà thôi, họ chẳng được vãng sanh, chẳng thể thoát ra khỏi tam giới. Nếu chưa tắt thở thì có thể giúp họ vãng sanh, khuyên họ thực sự tin tưởng, thực sự sám hối, thực sự niệm Phật cầu vãng sanh, chẳng có người nào không được độ, do đó mới biết pháp môn Tịnh Tông chẳng thể nghĩ bàn. Một đời tạo ác nghiệp nhỏ “hiệp đọa ác thú giả”, đọa súc sanh, đọa ngạ quỷ, đọa địa ngục nhỏ, những tội nghiệp trên đây nếu bạn tu những điều thiện này thì “tầm tức giải thoát”, tầm nghĩa là thời gian rất ngắn. Do đó công đức nghe danh hiệu Phật chẳng thể nghĩ bàn, đây là lời những người niệm Phật thường nói “công đức danh hiệu Phật chẳng thể nghĩ bàn”. Xin xem tiếp:

Phật cáo Chủ Mạng quỷ vương: “Nhữ đại từ cố năng phát như thị đại nguyện, ư sanh tử trung hộ chư chúng sanh”. (Đức Phật bảo Chủ Mạng
Quỷ Vương rằng: “Ông vì lòng đại từ nên có thể phát đại nguyện, ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế”.)

Đây là lời đức Phật tán thán quỷ vương. Chữ “đại từ” [ở đây] cùng với lòng đại từ bi hộ niệm hết thảy chúng sanh của đức Phật chẳng khác, Ngài lại có một nguyện vọng lớn như vầy, trong giờ phút sanh tử Ngài sẽ hộ niệm hết thảy chúng sanh, chẳng khác gì bi nguyện của Bồ Tát. Cho nên những quỷ vương này đều là Bồ Tát hóa hiện, nơi cõi này

nên dùng thân quỷ vương để độ được thì hiện thân quỷ vương để nói pháp, đích thật họ chẳng phải là phàm phu.

Nhược vị lai thế trung hữu nam tử nữ nhân chí sanh tử thời, nhữ mạc thoái thị nguyện, tổng lịnh giải thoát vĩnh đắc an lạc. (Như trong
đời sau có kẻ nam người nữ nào đến thời điểm sanh tử, thì ông chớ rút lại lời nguyện đó, mà nên làm cho họ thảy đều được giải thoát, mãi mãi được an vui.)

Những câu này là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyến khích quỷ vương, khuyên Ngài từ bi hoằng nguyện chẳng nên thoái tâm, lời khuyến khích này vô cùng quan trọng. Vì càng vào sâu trong thời Mạt Pháp, chúng sanh tạo ác nghiệp càng nhiều, tạo tội càng sâu, càng nặng, càng rộng lớn. Trong trạng huống như vậy chỉ sợ là quỷ thần nhìn thấy sẽ thoái tâm, cho nên lời dặn dò này vô cùng quan trọng. Chúng ta đọc kinh hiểu rõ những trạng huống này cũng phải phát nguyện, dốc hết tâm lực giúp đỡ hết thảy chúng sanh đoạn ác tu thiện, làm như vậy cũng gián tiếp giúp các quỷ vương này sanh tâm vui vẻ, giữ vững lòng tin, tâm nguyện của họ để họ chẳng đến nỗi phải thoái tâm. Tuy chúng sanh tạo ác nghiệp rất nhiều, vẫn còn một số người làm việc thiện, người hồ đồ mê muội tuy nhiều, nhưng vẫn có một số người hiểu rõ, điều này đối với quỷ vương là một sự an ủi. Xin xem tiếp kinh văn:

Quỷ vương bạch Phật ngôn: “Nguyện bất hữu lự, ngã tất thị hình, niệm niệm ủng hộ Diêm Phù chúng sanh, sanh thời tử thời cụ đắc an lạc”.
 (Quỷ Vương bạch cùng Đức Phật rằng: “Xin Đức Thế Tôn chớ lo! Trọn đời
con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề, làm cho lúc sanh lúc tử đều được an vui”.)

Quỷ vương là Bồ Tát thị hiện chứ chẳng phải là phàm phu, Ngài phát nguyện đến độ chúng sanh. Nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán, khuyến khích Ngài, Ngài tiếp nhận lời dạy của đức Phật, xin đức

Phật đừng lo lắng “Nguyện bất hữu lự, ngã tất thị hình”. Tất thị hình nghĩa là tận hết mạng sống và thân hình này. “Niệm niệm ủng hộ Diêm Phù chúng sanh”, Ngài hiện thân này, hiện thân quỷ vương làm sự nghiệp này, sự nghiệp này chính là hộ niệm hết thảy chúng sanh trên thế gian trong lúc sanh tử, hy vọng trong giờ khắc sanh tử quan trọng ấy đều có thể được yên vui.

Đản nguyện chư chúng sanh ư sanh tử thời, tín thọ ngã ngữ, vô bất giải thoát, hoạch đại lợi ích. (Chỉ mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng
lúc tử đều tin theo lời con, thì không ai là không được giải thoát và được lợi ích lớn cả.)

Đây là điều mong muốn của Chủ Mạng quỷ vương đối với chúng sanh trong lúc sanh tử, chúng ta trong lúc sanh hay lúc chết phải ghi nhớ lời nói của Chủ Mạng quỷ vương, trong những lúc này phải đoạn ác tu thiện. Nếu thực sự hiểu rõ, lúc sanh phải biết tu đại cúng dường, đại bố thí, quỷ vương sẽ sanh tâm hoan hỷ lớn lao, toàn tâm toàn lực ủng hộ bạn, bạn nhất định sẽ chẳng đọa ba đường ác. Trong chú giải, pháp sư Thanh

Liên trích dẫn kinh để thuyết minh, trong đoạn này Ngài trích ba đoạn, ý tứ trong ba đoạn đều hay. Đoạn thứ nhất trong kinh Thế Ký, đức Phật dạy: “Nhất thiết nam nữ nhân sơ thỉ sanh thời giai hữu quỷ thần, tùy trục ủng hộ. Nhược kỳ tử thời bỉ thủ hộ quỷ nhiếp kỳ tinh khí kỳ nhân tắc tử”. (Hết thảy người nam người nữ lúc mới sanh liền có quỷ thần đi theo ủng hộ. Lúc chết thì quỷ thủ hộ ấy thu hút tinh khí của người ấy, người ấy sẽ chết). Cố nghĩa là do vì duyên cố này, Chủ Mạng quỷ vương “Nguyện nhân sinh thời, tử thời thận vật sát hại, ứng tu thiện duyên”, (Mong con người lúc sanh lúc chết nên cẩn thận, đừng giết hại, nên làm việc thiện) điều này rất quan trọng, đây tuyệt đối không phải là mê tín. Đoạn thứ nhì trích dẫn kinh Đại Tập : “Nếu là người tu tâm từ, lúc mạng chung, thấy mười phương Phật lấy tay xoa đảnh, nhờ tay xoa chạm vào, tâm người đó được yên ổn, vui vẻ, liền được vãng sanh về cõi Phật thanh tịnh”23. Đây là việc niệm Phật lúc lâm chung. Người lúc còn sống có tâm từ bi, tâm từ bi tức là có thể xả, hoan hỷ bố thí cúng dường, phước huệ

23 “Nhược tu từ giả, đương xả thân mạng thời” xả thân mạng tức là lúc lâm chung, “kiến thập phương Phật, thủ ma kỳ đảnh, mông thủ xúc cố, tâm an khoái lạc, tầm đắc vãng sanh thanh tịnh Phật độ” Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 31 136

song tu, lâm chung sẽ thấy Phật. Cuối cùng trích dẫn một đoạn khai thị của đại sư Liên Trì, lời nói tuy chỉ có hai câu, nhưng rất quan trọng: “Do vậy, Ngài Vân Thê có dạy khi cúng giỗ tổ tiên chớ nên sát sanh, để giúp thêm phước cho người đã khuất” 24, câu này là của đại sư Liên Trì nói. Cúng tế người quá cố, tổ tiên không thể sát sanh, bạn cúng tế người quá cố, tế tổ tiên mà sát sanh, món nợ của nghiệp sát sanh này sẽ phải trút lên đầu của tổ tiên, tại sao vậy? Vì họ nên mới sát sanh, nếu không cúng tế thì chẳng phải sát sanh, sát sanh là vì họ mà sát, do đó việc này tăng thêm tội nghiệp của tổ tiên, đây là việc bất hiếu to lớn. Nhưng sát nghiệp này cũng giống như công đức nói ở phía trước, bạn đừng nghĩ là nghiệp sát này do tổ tiên gánh chịu, bạn không liên lụy gì cả, nghĩ vậy thì bạn sai rồi. Sát nghiệp này có bảy phần, người sát sanh phải chịu sáu phần, tổ tiên chỉ chịu một phần, cùng một đạo lý, bạn phải hiểu như vậy. Bạn đã gieo họa cho người ta, họ chẳng kêu bạn đi sát sanh, bạn vì họ mà sát sanh, cho nên trách nhiệm của sát nghiệp này, tự mình phải gánh sáu phần, tổ tiên chỉ gánh một phần, kẻ còn lẫn người mất đều chẳng được lợi. Đại sư Liên Trì cũng là người tái lai, Ngài biết rõ những chân tướng sự thật này. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh tiếp theo, trong Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Khoa Chú đặt tựa đề cho phần này là Như Lai Phát Bổn (Như Lai nêu rõ Bổn Địa của Chủ Mạng Quỷ Vương 25), nói rõ chân tướng sự thật này:

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: (Lúc đó đức Phật nói với Địa Tạng Bồ Tát rằng:)

Nói với Địa Tạng Bồ Tát, trên thực tế là nói với mọi người chúng ta.

Thị đại quỷ vương Chủ Mạng giả. (Vị Đại Quỷ Vương chủ về sanh mạng.)

Đây là Chủ Mạng quỷ vương.

24 “Cố Vân Thê hữu tế tiên bất nghi sát sanh, dĩ tư minh phước” 25 Bổn địa của ngài Chủ Mạng là Bồ Tát, thị hiện thân Quỷ Vương (đó là Tích). Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 31 137

Dĩ tằng kinh bách thiên sanh tác đại quỷ vương, ư sanh tử trung ủng hộ chúng sanh. (Đã từng trải qua trăm ngàn đời làm vị Đại Quỷ Vương, ủng
hộ chúng sanh trong lúc sanh và lúc tử.)

Quỷ vương này từ bi đến cùng cực.

Thị đại sĩ từ bi nguyện cố, hiện đại quỷ thân, thật phi quỷ dã.
(Bậc Đại Sĩ này vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại quỷ, chớ thật ra không phải quỷ.)

Ngài là Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ, Ngài chẳng phải là quỷ thật, quỷ thật đâu có tâm địa tốt như vậy! Bồ Tát thị hiện thân tướng quỷ, đến để chủ trì sự việc lúc sanh lúc tử của hết thảy chúng sanh, chúng ta phải hiểu những chân tướng sự thật này. Trong cuốn chú giải, đại sư Thanh Lương, nơi trang một trăm ba mươi mốt hàng thứ nhất, trong đó Ngài kể một câu chuyện, Ngài nói “Xưa kia ngài Đạo Sanh thuyết pháp tại Hổ Khưu”26, đây là pháp sư Đạo Sanh27, tôi nghĩ quý vị cũng rất quen thuộc, rất nhiều người đến từ Tô Châu đều từng thấy Hổ Khưu. “Sanh Công

26 Hổ Khưu còn gọi là Hải Dũng Sơn, Hải Dũng Phong, Hổ Phụ, là một thắng cảnh phía tây bắc cổ thành Tô Châu, cách Xương Môn 3.5 km. 27 Sư họ Ngụy, người rất dĩnh ngộ, không ưa sự ồn náo trần tục, cạo tóc xuất gia thọ giới. Ban đầu sư vào Lô Sơn, ở U Thê bảy năm. Sau dạo đến Quan Trung, theo Ngài La Thập thọ nghiệp. Tăng chúng khâm phục như thần. Lúc trước, sư thấy phần đầu kinh Niết Bàn nói “Trừ hạng Nhất xiển đề ra, tất cả đều có Phật tánh”. Sư bèn nói: “Xiển đề sao lại riêng không có Phật tánh được? Kinh này đến đây chưa đủ. Rồi xướng thuyết “Xiển đề đều sẽ thành Phật". Các vị sư khác đời ấy đều trách mắng sư, cho là tà thuyết, theo luật đáng bị tẩn xuất. Sư bèn thề: - Nếu tôi nói không hợp với nghĩa kinh, thì xin cho hiện thân chịu ác báo. Nếu thật khế hợp tâm Phật, nguyện lúc xả thọ mạng, ngồi tòa sư tử. Và sư rũ áo vào Hổ Khưu sống lặng lẽ. Khi tâm có chỗ hội, sư đến chùa Thanh Viên, ngồi dưới rặng tùng, xếp đá làm đồ chúng, giảng kinh Niết Bàn. Một hôm giảng đến chỗ Xiển đề, bèn nói có Phật tánh. Lại nói: - Lời của ta có hợp với tâm Phật chăng? Hàng đá đều gật đầu. Mùa hạ năm đó, sấm rền Phật điện Thanh Viên, người ta chợt thấy một con rồng bay lên múa lượn, ánh sáng trời phát ra, bóng hiện ở vách Tây. Chùa liền được đổi tên là Long Quang. Người đời đó than: Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 31 138

thuyết pháp ngoan thạch điểm đầu” (Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, đá cứng cũng gật đầu), mọi người đều thường xem những cổ tích này. Ngài nói: Có một lần Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, thấy một con quỷ, quỷ này đều hiện thân mỗi ngày đến nghe pháp. Ngài Đạo Sanh nói với quỷ đó: “Ngươi hiện nay là quỷ, tại sao không đầu thai đến cõi người?”. Ngài Đạo Sanh khuyên quỷ này đầu thai đến làm người. Quỷ dùng thơ đáp:

Tác quỷ kinh kim ngũ bách thu, Dã vô phiền não dã vô sầu. Sanh Công khuyến ngã vi nhân khứ, Chỉ khủng vi nhân bất đáo đầu. (Tôi làm quỷ đã được năm trăm năm, Không có phiền não cũng chẳng sầu. Ngài Đạo Sanh khuyên tôi đi làm người, Chỉ sợ làm người chẳng tới đâu!).

Con quỷ này nói làm quỷ tốt hơn, quỷ nghe giảng kinh cũng có thể khai ngộ. Cho nên Chủ Mạng quỷ vương, đây là đại quỷ vương của Diêm La thiên tử, cai quản việc lớn sanh tử của con người, đây là Bồ Tát hóa thân đến, chẳng phải quỷ thật. Phía sau đức Phật còn nói thêm một đoạn, chúng ta hãy đọc qua một lần:

- Rồng đã bay, sư chắc cũng đi! Mấy ngày sau, quả nhiên sư trở về Lô Sơn, để lại một di ảnh rơi trong hang núi. Tăng chúng đều đến chiêm lễ. Sau sư nghe Đàm Vô Sấm dịch lại phẩm sau của kinh Niết Bàn, quả nhiên có nói: "Người Nhất xiển đề tuy đoạn thiện căn, vẫn có Phật tánh". Sư rất mừng rỡ. Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ chín (432). Sư đến Kim Lăng, chưa bao lâu trở lại Lô Sơn. Trụ tịnh xá Lô Sơn, giảng kinh Niết Bàn. Tháng mười một, niên hiệu Nguyên Gia thứ mười một (434)*, sư thăng tòa luận nghĩa mấy phen, mọi người nghe đều vui vẻ. Chợt thấy phất trần rơi xuống đất, sư ngồi ngay ngắn, nghiêm trang tựa ghế mà tịch, thọ 80 tuổi. Sớ luận để lại là những tác phẩm rất quý báu. * Có thuyết nói sư tịch năm Nguyên Gia thứ chín (432). (Trích Cao Tăng Dị Truyện, Hạnh Huệ biên soạn). Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 31 139

Khước hậu quá nhất bách thất thập kiếp, đương đắc thành Phật, hiệu viết Vô Tướng Như Lai, kiếp danh An Lạc, thế giới danh Tịnh Trụ. Kỳ Phật thọ mạng bất khả kế kiếp.
(Quá một trăm bảy mươi kiếp sau,
ông ấy sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp tên là An Lạc, thế giới tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của Đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.)

Đây là Phật thọ ký, nói rõ Chủ Mạng đại quỷ vương tương lai thành Phật, hiện nay Ngài dùng thân phận quỷ vương để hành Bồ Tát đạo, tu pháp Lục Độ. Do đó hành Bồ Tát đạo dùng các thân phận khác nhau, các ngành nghề khác nhau, ngay trong sinh hoạt hằng ngày của bạn, trong công việc làm của bạn để tu học, ở đây Chủ Mạng quỷ vương thị hiện nêu gương cho chúng ta. Hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 32 (Số 14-12-32)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm ba mươi mốt, xin xem kinh văn:

Khước hậu quá nhất bách thất thập kiếp, đương đắc thành Phật, hiệu viết Vô Tướng Như Lai, kiếp danh An Lạc, thế giới danh Tịnh Trụ, kỳ Phật thọ mạng bất khả kế kiếp.
(Quá một trăm bảy mươi kiếp sau,
ông ấy sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp tên là An Lạc, thế giới tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của Đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.)

Đây là lời đức Thế Tôn nói cho chúng ta biết, Chủ Mạng quỷ vương trong thời gian rất dài đã dùng thân phận đại quỷ vương để giúp đỡ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn. Phần trước nói việc Ngài tu nhân, làm nhân thiện thì nhất định sẽ cảm được quả

báo thiện, Phật nói cho chúng ta một trăm bảy mươi kiếp về sau thì Ngài sẽ thị hiện thành Phật, danh hiệu là Vô Tướng Như Lai. Thời đại đó cũng có danh hiệu,

giống như thời đại đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, tên của kiếp này gọi là Hiền Kiếp. Thời đại đó gọi là An Lạc, từ tên này [liền biết] thời đại lúc đức Phật ấy ra đời vô cùng tốt đẹp. Danh xưng của thế giới, hiện nay thế giới của chúng ta gọi là Sa Bà, Sa Bà là tiếng Phạn, nghĩa là Kham Nhẫn, người trên thế gian này rất khổ [mà] họ có thể nhẫn chịu được [nên thế giới này được gọi là] thế giới Kham Nhẫn. Thế giới của Vô Tướng Như Lai gọi là Tịnh Trụ, chúng ta coi hai chữ Tịnh Trụ này, rất giống với thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà, hơn nữa thọ mạng cũng là vô lượng thọ. Đoạn khai thị này của Thế Tôn khơi gợi cho chúng ta rất nhiều, phía trước đã báo cáo với chư vị xong, rất nhiều quỷ vương trong ác đạo đều là chư Phật Như Lai ứng hóa ở trong ấy, cũng có rất nhiều pháp thân đại sĩ tu hành ở đó. Giống như phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa có nói nên dùng thân gì để được độ thì Ngài sẽ hiện thân đó. Lại nữa hiện thân thuyết pháp thì duyên phần đối với những chúng sanh này nhất định phải chín muồi, nhà Phật thường nói "Phật chẳng độ người vô duyên". Thế nên chúng ta trong thế gian này, chẳng phải chỉ có đời này mà thôi, nhiều kiếp trong quá khứ đến nay, chúng ta đối với hết thảy chúng sanh chẳng thể không kết duyên. Duyên thì có thiện duyên, có ác duyên, có duyên nhiễm, có duyên tịnh, nếu trong Phật pháp thì còn có pháp duyên, hết thảy đều là duyên, có duyên mới được độ, chẳng có duyên thì chẳng độ nổi, cho dù duyên đã kết là ác duyên cũng được. Như Chủ Mạng quỷ vương, họ hiện thân trong tam ác đạo, độ chúng sanh trong ác đạo, đó là ác duyên của những chúng sanh này đã chín muồi, họ đọa vào ác đạo, Bồ Tát cũng chẳng chê bỏ, cũng vào ác đạo thị hiện thân cùng loại với họ, để khuyên họ nên quay đầu, khuyên họ đoạn ác tu thiện. Chúng ta phải hiểu rõ những Sự, Lý này, phải biết là sự việc như thế nào, cũng nên biết hiện nay chúng ta phải làm như thế nào. Tuy nhiên, trên nguyên tắc thì chỉ là vấn đề của một chữ Duyên. Đối với hết thảy chúng sanh thì kết pháp duyên là thù thắng nhất. Trong pháp duyên chẳng có phiền não, cho nên đối với mình, đối với người đều giảm bớt chướng ngại. Cho dù duyên này là thiện duyên, chư vị phải biết, thiện cũng có thể biến thành ác, trong ngạn ngữ gọi là "vui quá sanh ra buồn", thương đến cùng thì sanh ra giận hờn. Chư vị phải biết ác sẽ chẳng biến thành thiện, hận thù rất khó biến thành thương yêu, nhưng thương biến thành ghét rất dễ dàng. Cho nên thế giới này là thế giới cực khổ, học Phật là học làm một người minh bạch. Chúng ta là người hiểu rõ ràng, rành rẽ thì chúng ta kết tịnh duyên với chúng sanh, duyên thanh

tịnh nghĩa là buông xả cả thiện và ác. Buông xả chẳng phải xả trên Sự, mà phải xả trong Tâm, trên Sự thì khi gặp chuyện thiện ác, chẳng tránh khỏi phải tiếp xúc, phải qua lại, như vậy thì sẽ kết duyên thiện ác; [khi ấy] tâm địa thanh tịnh, mảy trần chẳng nhiễm, thiện duyên cũng trở thành tịnh duyên, ác duyên cũng là tịnh duyên, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nếu trong hết thảy cảnh giới, bất luận là hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, nếu chúng ta sanh tâm, khởi tâm động niệm có tốt-xấu, có lấy-bỏ

thì duyên ấy sẽ thành duyên nhiễm trước, quả báo của duyên nhiễm trước rất khổ. Khi tiếp xúc hết thảy hoàn cảnh nhân sự, nếu tự mình thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì cảnh giới thiện ác gì cũng là tịnh duyên, trong Tịnh Tông chúng ta gọi là Tịnh nghiệp. Quả báo của Tịnh nghiệp, niệm Phật là nhất định cầu sanh Tịnh Độ, nếu không biết niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì quả báo của Tịnh nghiệp hơn phân nửa là ở cõi trời Sắc Giới, vì ở trời Dục Giới còn có nhiễm trước, trời Sắc Giới thì nhiễm trước nhẹ hơn, không được vãng sanh thì cũng sanh lên cõi trời, do đó chúng ta phải hiểu đạo lý này, thiện thì nhất định có thiện quả. Không những Chủ Mạng quỷ vương tương lai sẽ thành Phật, chúng ta biết hết thảy chúng sanh tương lai đều sẽ thành Phật. Đây là lời đức Phật nói trong kinh rất rõ ràng, "Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh", vì có Phật tánh nên đương nhiên sẽ thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay trễ mà thôi. Do đó chư Phật Như Lai xem hết thảy chúng sanh đều là chư Phật. Ngày nay chúng ta học Phật, muốn công phu đắc lực thì trước hết phải đổi quan niệm này trở lại, điểm này vô cùng quan trọng! Tuyệt đối phải xem hết thảy chúng sanh là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai; khi bạn có thể giác ngộ được như vậy, có cách suy nghĩ, cách nhìn như vậy thì bạn sẽ gần gũi với Phật. Tại sao vậy? Đó là cách nhìn của Phật, cách suy nghĩ của Phật. Cách nhìn, cách nghĩ này tuyệt đối là sự thật, chẳng phải nói mình nên quán như vậy, đó là sự thật, chúng sanh mê hoặc chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật. Chúng ta muốn thành Phật, thành Phật nhanh chóng, con đường tắt để thành Phật chẳng có gì khác hơn là chuyển quan niệm này trở lại, thế nên đối với hết thảy chúng sanh có thể tận hết lòng hiếu kính, có thể cung kính tuyệt đối, tại sao vậy? Họ là chư Phật, đó là tu hành, chúng ta nói [đây là phương pháp] tu hành ổn thỏa, thích đáng, nhanh chóng nhất, đích thật là con đường tắt. Trong đời này tự mình nên nghĩ thử xem, nên tự hỏi, đời này tôi đến thế gian này để làm gì? Vì sao tôi phải đến đây? Đời này được thân người có ý nghĩa gì? Có giá trị gì? Người có thể thường thường phản

tỉnh như vậy thì đã giác ngộ rồi! Chẳng đến nỗi mê trong vọng tưởng, chấp trước, chẳng đến nỗi lạc mất trong ngũ dục lục trần. Những người không học Phật, rất ít người có ý thức này, [trong số những] người học Phật có được bao nhiêu người tỉnh ngộ? Sau khi thực sự tỉnh ngộ, đi tìm câu trả lời trong đó, khi có câu trả lời thì tâm tình của bạn trong đời này sẽ rất yên định. Tại sao vậy? Bạn làm người bất luận là thời gian dài ngắn, thời gian dài ngắn tức là thọ mạng dài ngắn; bạn đều có mục tiêu, có phương hướng, đời này bạn sanh sống rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Đây là trước hết tự mình xác định vị trí của mình, việc này rất quan trọng. Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, xác định vị trí của mình ở tại đâu? Xác định vị trí ở nơi hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải làm việc này cho hoàn hảo, tận tâm tận lực làm cho được viên mãn, [vậy thì] cuộc đời này của bạn mới có ý nghĩa, có giá trị. Xác định vị trí ở Niệm Phật Đường hướng dẫn đại chúng tu hành, vạn duyên buông xuống, chết lòng trọn ý chấp trì danh hiệu, lãnh đạo đại chúng, giúp đỡ đại chúng thật thà niệm Phật, việc này có ý nghĩa tốt đẹp vô cùng, có giá trị phi thường. Đây là nói về người xuất gia, chúng ta nêu lên ví dụ đơn giản như vậy. Nếu là người lãnh chúng, hết lòng phát tâm, lãnh chúng là

chăm sóc đại chúng, phục vụ cho đại chúng, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Những [người giữ] chức vụ trụ trì trong chùa, sư đương gia, thời xưa nói họ là Bồ Tát, chẳng phải người phàm, thanh chúng (đại chúng thanh tịnh) trong đạo tràng là người phàm. Những vị Phật, Bồ Tát này đến phục vụ cho đại chúng, [các Ngài] chẳng bao giờ làm ra vẻ như những người có quyền uy, thế lực, có địa vị tác oai tác phước, làm vậy thì không tốt rồi, trái nghịch với pháp. Pháp gì? Trái nghịch với tánh đức, trái nghịch với tánh đức thì quả báo sẽ ở ba đường ác. Cho nên những người lãnh đạo trong xã hội, bất luận là ở tầng lớp nào, nếu tương ứng với tánh đức, dùng cách nói hiện nay nghĩa là phục vụ đại chúng, thì đó là tích lũy công đức, chúng ta phải từ những chỗ này tỉnh ngộ trở lại. Ở địa vị càng cao, giống như vị chủ tịch trong tòng lâm, bạn làm trụ trì trong đạo tràng, bạn phục vụ cho cả đạo tràng. Nếu bạn dùng tâm niệm và thái độ này thì bạn tu hành, thực sự tu hành, phục vụ là tu hành. Có trở ngại cho sự dụng công của mình không? Chẳng trở ngại. Lúc đại sư Trí Giả vãng sanh, học trò hỏi "Ngài vãng sanh phẩm vị gì?" Ngài nói "Nếu tôi không lãnh chúng, không làm những công chuyện này, nhất tâm niệm Phật thì phẩm vị tôi rất cao. Nhưng vì lãnh chúng thường thường phải phân tâm, tinh thần không thể tập trung, cho nên chỉ được ngũ phẩm vãng sanh". Lời này có phải là thật không? Có

thể nói là thật, cũng có thể nói là giả, chúng ta phải hiểu ý nghĩa thực sự của lời Tổ sư nói, ý tứ của lời này rất sâu. Nếu là phàm phu giữ chức vụ trụ trì, đương gia, quản lý sự vụ, hành chánh trong đạo tràng, đích thật đối với phẩm vị vãng sanh của mình có phương hại, nhưng tiêu chuẩn thấp nhất là có thể vãng sanh, phẩm vị thấp một chút chẳng sao cả, xả mình vì người, đây là đối với phàm phu Tăng mà nói. Nếu đối với thánh hiền Tăng thì lại khác, công việc, phục vụ chính là tu hành, trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, [họ] phục vụ đại chúng, cả ngày từ sáng đến tối vô cùng bận rộn, trên Sự thì bận bịu chứ trong tâm thì thanh tịnh, tam luân thể không, mảy trần chẳng nhiễm, Tam Học Giới Định Huệ của họ đều hoàn thành cùng lúc, vậy thì họ làm sao không phải là tu hành được? Chúng ta thấy Thiền Tông Lục Tổ đại sư Huệ Năng ở Hoàng Mai, công việc làm mỗi ngày của Ngài là phục vụ đại chúng, chẻ củi, xay gạo trong nhà bếp có trì trệ công phu của Ngài không? Chẳng có! Không những không có mà còn thành thục công phu của chính mình. Người khác tu thiền định phải đến thiền đường tọa thiền, còn Ngài tu thiền định thì xay gạo là tu thiền định, chẻ củi là tu thiền định, mỗi ngày tiếp xúc với thường trụ đại chúng là tu thiền định, không có giờ phút nào chẳng ở trong thiền định, đại sư Huệ Năng có thể làm được, đâu có lý nào đại sư Trí Giả không làm được? Cho nên chúng ta liên tưởng đến những chuyện này thì biết lời nói trên của đại sư Trí Giả có hàm chứa thêm ý nghĩa trong đó, vấn đề là bạn biết học hay không? Nhưng rốt cuộc thì người giác ngộ ít, người không giác ngộ nhiều, cho nên lời nói này của đại sư Trí Giả có dụng ý rất sâu. Dụng ý này của Ngài chính là cảnh cáo những người làm công tác phục vụ, ý nghĩa của lời cảnh cáo là nói nếu cách làm của bạn không đúng như pháp, chẳng tương ứng với pháp, thì sẽ tổn hại đến chính mình; nếu tương ứng với pháp, bất luận làm công việc gì đối với sự tu trì của mình đều là thành tựu. Trong nhà Phật thì có pháp nào chẳng phải là Phật pháp? Nếu tương ứng

thì pháp nào cũng vậy. Đại đức trong Tông Môn thường nói "tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo" (trái phải đều về nguồn, nơi đâu cũng là đạo), đó là thành tựu chân chánh. Do đó, truy về cội nguồn thì chính là hai chữ Giác và Mê. Chúng ta làm thế nào trong đời sống hằng ngày, trong công việc thường thường giữ được giác mà không mê? Giác, Mê phải giữ như thế nào? Một niệm riêng tư thì mê, đây là mấu chốt, là cái nút [điều khiển], khởi một niệm háo ác thì mê rồi, vừa khởi tâm động niệm là mê rồi. Khi bạn khởi tâm động niệm có thể nhằm phục vụ hết thảy chúng sanh thì đó là giác, chẳng có [ý niệm về] mình, dốc hết tâm lực phục vụ đại chúng

thì đó là giác. Từ đây có thể biết, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát ở trong chín pháp giới, hiện thân thuyết pháp phục vụ đại chúng. Thân phận các Ngài thị hiện, trong năm mươi ba lần tham vấn chúng ta thấy, nói theo cách nói hiện nay thì trong từng ngành từng nghề, trong ngành nghề nào các Ngài đều thị hiện, công việc gì các Ngài đều làm. Không những chẳng phương hại đến đạo nghiệp của chính mình mà mỗi ngày còn nâng cao thêm. Chúng ta thấy trong kinh [có nói] từ Thập Trụ nâng lên Thập Hạnh, từ Thập Hạnh nâng lên Hồi Hướng, từ Hồi Hướng nâng lên Thập Địa. Nói chung thì là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ hết thảy chúng sanh, nâng cao địa vị Bồ Tát của mình, đó gọi là tu hành. Tu hành gì? Tu để bỏ hết tâm riêng tư, bỏ hết tự lợi, cho dù ở địa vị thật cao cũng là phục vụ đại chúng, chẳng phải ở đó phô trương quyền vị, tác oai tác phước, mà là phục vụ đại chúng, tức là chuyển đổi tâm niệm này trở ngược lại. Sau khi chuyển đổi tâm niệm này, [hết thảy] đều là Bồ Tát hạnh, bất luận ở chức vị gì, bất luận là làm công việc gì, chỉ cần là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh, đều là sự nghiệp Bồ Tát. Một niệm vì mình thì đó là tạo nghiệp, trong kinh chúng ta thấy [những việc này], còn sự việc bên ngoài thì càng nhiều nữa. Do đó đoạn kinh này đem lại cho chúng ta khải thị rất lớn, nhất định phải biết tu thiện nhân mới được thiện quả. Thiện và Ác, một niệm vì chúng sanh là thiện, một niệm vì mình nhất định là ác, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải nắm chắc. Làm thế nào để xả bỏ hết cái Tôi, cái riêng của Tôi, đây là chỗ chúng ta nhập môn, bắt đầu tu hành, được vậy thì công phu của bạn mới đắc lực. Xem tiếp kinh văn, trang một trăm ba mươi hai:

Địa Tạng, thị đại quỷ vương kỳ sự như thị, bất khả tư nghị, sở độ thiên nhân, diệc bất khả hạn lượng. (Này Địa Tạng Bồ Tát, những việc
của vị Đại Quỷ Vương đó thì không thể nghĩ bàn như thế; hàng trời, người được độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng.)

(Chữ "như lai" ở đây, chữ "lai" này là một chữ in sai, trong bản kinh của quý vị là chữ lai hay không? Đáng lý phải là "kỳ sự như thị". Tra trong bản kinh khác coi, tra trong bản kinh Địa Tạng khác xem, tra

chữ này, đáng lý phải là "Như thị", thì dễ hiểu hơn. Bản của bạn thuộc loại nào? Đúng rồi, không sai! Đây là lúc chúng ta xem, đáng lý là "Như thị", mọi người hãy sửa lại)

Đây là lời đức Thế Tôn nói với Địa Tạng Bồ Tát, nói với Ngài "thị đại quỷ vương" tức là nói về Chủ Mạng quỷ vương, nghĩa rộng là chỉ hết thảy những quỷ vương trong cõi địa ngục, ngạ quỷ đều là Phật, Bồ Tát thị hiện. Trong chú giải nói việc này chẳng thể nghĩ bàn, ước trên Bổn mà khen Tích. Bổn lai diện mục của họ vốn là Phật, Bồ Tát, là Pháp Thân đại sĩ, tướng các Ngài hiện là tướng quỷ vương, chúng ta phải biết. Cuối bản chú giải của Ngài có mấy câu chúng ta hãy đọc xem. Hai hàng chót trong bản chú giải là: "Lại nữa, hãy nên biết: Hết thảy đều là tướng huyễn vọng của phù trần28, từ đâu sanh ra thì sẽ diệt mất ở ngay nơi đó"29. Hai câu này trích từ kinh Lăng Nghiêm, "huyễn vọng gọi là Tướng, nhưng tánh của nó thực sự có bản thể là diệu giác minh"30 (mầu nhiệm, thấu hiểu cùng tột, sáng suốt). [Kế đó, pháp sư Thanh Liên nhận định] "Nếu hiểu rõ ý này thì các môn hóa hiện dù Quyền hay Thật của chư Thánh đều có thể hiểu được quá nửa". Ở đây, Ngài dùng mấy câu kinh Lăng Nghiêm để tổng kết, kết thúc [đoạn này] rất hay. Đích xác là như vậy đó! Do đó chư Phật, Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, nói thật ra còn nhiều hơn phàm phu nữa. Phàm phu đã nhiều nhưng Phật, Bồ Tát càng nhiều hơn, hóa hiện ở xung quanh chúng ta, mỗi ngày tiếp xúc với chúng ta, đáng tiếc là chúng ta không nhận ra. Có lẽ có người sẽ hỏi "Tại sao Phật, Bồ Tát không nói rõ?", nói ra thì bạn cũng chẳng tin. Khi họ nói với bạn "Tôi là Bồ Tát nào đó trở lại đây, tôi là vị Phật nào đó trở lại đây", bạn có thể tin hay không? [Nếu bạn phỉ báng thì] nghiệp tạo càng nặng. Cho nên Phật giáo hóa chúng sanh có một quy tắc, tuyệt đối không tiết lộ thân phận, khi tiết lộ thân phận thì nhất định phải ra đi, không thể lộ xong rồi còn lưu lại thế gian này, phiền phức sẽ rất lớn, [sẽ khởi lên] lời yêu mị mê hoặc đại chúng. Nếu có người nói đây là vị Phật nào đó trở lại, vị Bồ Tát nào đó trở lại thì mọi người đều đến cúng dường. Yêu ma 28 Trần ở đây là Lục Trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp), bản chất của Lục Trần là không thật có. Do vọng tâm còn mê, tâm tánh bị mê nhiễm che lấp, đối các cảnh liền bị mê nên gọi đó là Trần. Do tánh nhiễm mê không thật có (vì tâm ta mê chứ cảnh không làm cho tâm bị mê) nên gọi là Phù Trần. Khi đã giác thì chân tâm nhận biết các cảnh đúng với bản chất thanh tịnh của nó nên gọi là Cảnh chứ không còn là Trần nữa. 29 "Hựu phục ưng tri, nhất thiết giai thị phù trần huyễn vọng tướng, đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận" 30 "Huyễn vọng sanh tướng kỳ tánh chân vi diệu giác minh thể" Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La và Quyến Thuộc Tán Thán - Tập 32 146

quỷ quái có thể sẽ dùng cách này để lừa gạt chúng sanh, tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp, mê hoặc chúng sanh, do đó người thật sẽ không lộ [hình] tướng, người lộ [hình] tướng chắc chắn không phải người thật. Nếu người đó nói họ là Phật nào đó trở lại, Bồ Tát nào đó trở lại, nói xong bèn ra đi tức khắc, thì đó mới là thật, chẳng phải giả. Nếu nói xong rồi không ra đi thì đó là giả, chẳng phải thật. Do đó nếu gặp người như vậy, bạn có thể hỏi họ "Người xưa nói xong thì ra đi, tại sao ông còn chưa đi?". Phẩm này chúng ta nói đến đây thôi. Xin xem phẩm kế: Xưng Phật Danh Hiệu Phẩm Đệ Cửu.

PHẨM THỨ CHÍN : XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

Pháp sư Thánh Nhất gọi phẩm này là Phật Bảo, ba phẩm sau cùng này, thầy tổng kết thành Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo, nói vậy rất hay! Năm xưa thầy giảng ở núi

Cửu Hoa, thầy gởi giảng ký của thầy đến cho tôi xem, tôi xem cách nói của thầy trong ba đoạn này, tôi rất khâm phục thầy, kết quy đến Tam Bảo mới có lợi ích chân thật. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã kim vị vị lai chúng sanh diễn lợi ích sự, ư sanh tử trung đắc đại lợi ích, duy nguyện Thế Tôn thính ngã thuyết chi”. (Lúc đó, Địa
Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con vì chúng sanh đời sau mà diễn nói về sự lợi ích, làm cho họ trong lúc sanh cùng lúc tử đều được những lợi ích lớn lao. Cúi xin Đức Thế Tôn nghe con nói”.)

Trong kinh Bồ Tát muốn nói chuyện lợi ích cho chúng ta nghe, chuyện lợi ích gì? “Ư sanh tử trung, đắc đại lợi ích”, đây tức là nói lợi ích của sự liễu sanh thoát tử, lợi ích này đích thật là lợi ích to lớn, đích thật là lợi ích chân thật. Làm sao có thể làm cho phàm phu, đặc biệt là chúng sanh trong thời Mạt Pháp, chữ “vị lai” ở đây là chỉ thời Mạt Pháp, chúng sanh thời Mạt Pháp so với bất kỳ thời đại nào cũng khổ hơn. Chúng ta quán sát trong lịch sử, trong đời sống hiện thực, dựa vào

trí nhớ của chúng tôi, những người lớn tuổi khoảng bảy, tám mươi tuổi, nhớ lại đời sống khoảng nửa thế kỷ về trước, tuy lúc đó thời thế đã loạn rồi, nhưng tâm cảnh vẫn còn bình hòa như cũ, tuy trong thời gian chiến tranh loạn lạc, phải chạy giặc khắp nơi nhưng tâm tình của họ cũng yên ổn. Còn ngày nay tuy đời sống vật chất vô cùng phong phú, đời sống việc làm cũng an định, nhưng tâm tình của bạn chẳng yên, thực sự có thể nói là tâm ý hoảng hốt, rối loạn, nguyên nhân là gì? Nếu không tìm ra nguyên nhân này, thì bạn làm sao giải quyết vấn đề được? Vả lại Phật pháp đích thật giải thích những nguyên nhân này rất rõ ràng, so sánh nửa thế kỷ về trước và nửa thế kỷ sau này sẽ thấy nhân tâm của con người thời ấy rất đôn hậu, tuy sánh chẳng bằng thời trước đó, đúng là lòng người mỗi đời càng sa sút, [đời sau] chẳng bằng đời trước. Lúc chúng tôi còn nhỏ thường nghe người lớn tuổi nói “đời này không bằng đời trước”, nghe câu này rất quen thuộc nhưng không cảm nhận được, hiện nay nghĩ lại những câu này có cảm nhận rất sâu sắc. Lòng người thời đó tham-sân-si ít hơn người đời nay quá nhiều, hơn phân nửa nếu có đủ ăn, đủ mặc thì lòng họ yên rồi. Hiện nay lòng người hoảng hốt, chúng ta có thể hiểu được là vì nguyên nhân gì gây ra? Lòng tham không đáy, tham-sân-si-mạn chẳng ngưng dứt, ngược lại còn tăng thêm mạnh mẽ, nếu những người này có lên thiên đường, sanh tới Cực Lạc thế giới thì thân tâm của họ cũng không yên ổn, đạo lý là như vậy. Thời xưa lúc chúng tôi vừa tới Đài Loan vào năm 1949, tất cả đều mới mẻ, xa lạ, khi chúng tôi muốn đến một nơi nào đó để tìm người quen, chẳng biết đường đi, khi đi ngoài đường tùy tiện gặp người ta hỏi đường kiếm nhà. Họ rất nhiệt tâm, không những chỉ đường tường tận, nhiều khi họ còn đích thân dẫn mình đi tìm. Hiện nay không còn nữa, khi bạn hỏi họ, họ đều nói không biết, chẳng thèm đếm xỉa tới bạn. Hiện nay những gì đối với họ có lợi thì họ mới làm, còn không có lợi thì họ đều gạt qua một bên hết. Thời xưa rất ít nghe nói chuyện bỏ phế cha mẹ, không thèm chăm sóc cha mẹ già cả, còn bây giờ thì đi đâu cũng gặp chuyện này. Mức độ thời thế sa

sút thật là đáng sợ! Xã hội ngày nay như thế nào? Cho nên rất nhiều lời tiên đoán của Đông phương và Tây phương đều nói thời đại hiện nay có tai nạn to lớn; chúng ta nhìn thấy những dấu hiệu này hình như không thể không tin, những dấu hiệu, những điềm báo trước này tuyệt đối chẳng phải là một chuyện tốt. Chúng ta phải dùng cách nói của một số khoa học gia, họ nói về làn sóng, làn sóng tư tưởng. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian rát lòng mỏi miệng dạy dỗ hết thảy

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 148

chúng sanh dứt ác, tu thiện, tích lũy công đức, nền giáo dục thời xưa dùng câu "dập tắt tham-sân-si, siêng tu giới, định, huệ" làm trung tâm; nói cách khác là giúp cho làn sóng tư tưởng của chúng ta trở nên bình hòa. Cho dù có tham-sân-si-mạn, mức độ làn sóng dao động lên xuống không quá lớn, nó có một tiêu chuẩn, một nguyên tắc là không quá lố, mức độ dao động chỉ ở trong mức bình ổn. Ngày nay bỏ phế nền giáo dục này, dựa vào vọng tưởng của phàm phu, dùng [chiêu bài] dân chủ tự do mở rộng, đây chính là điều đức Phật đã nói trước "tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng". Tà sư là gì? Cứ nói dựa trên sự hiểu biết của mình, sự hiểu biết của mình chỉ là vọng tưởng, dựa theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình, tạo thành thế giới đại loạn, làm cho mức dao động của làn sóng tư tưởng quá lớn, vượt hơn mức tiêu chuẩn quá xa, hiện tượng đó chính là lòng người hoảng hốt, chẳng yên ổn. Đời sống vật chất của người thời xưa thiếu thốn như vậy, sanh sống rất khổ cực nhưng họ sống rất vui sướng. Người đời nay sanh sống rất giàu sang, [vật chất] đầy đủ nhưng lòng người hoảng hốt, chẳng yên ổn, hiện tượng này thường được gọi là hời hợt, bộp chộp, xao động, nóng nảy, do nguyên nhân gì tạo ra vậy? Đều do sóng tư tưởng tạo thành. Chúng ta vô cùng may mắn gặp được Phật pháp, chúng ta có thể tin tưởng, có thể hiểu, còn có thể y giáo phụng hành. Tư tưởng, cách suy nghĩ, cách nhìn của chúng ta rất kề cận với tiêu chuẩn của đức Phật cho nên trong khi xã hội động loạn, thế giới động loạn, chúng ta còn bảo trì được mấy phần bình tịnh là điều vô cùng khó được. Càng học tập hết lòng, trước hết phải giác ngộ, [nghĩa là phải] tin lời dạy của đức Phật là chính xác, những gì mình nghĩ là sai lầm, phải khẳng định như vậy. Cũng giống như lời đức Phật nói trong kinh, trước khi bạn chứng được A La Hán, dứt khoát đừng tin tưởng ý tứ của bạn, nếu bạn tin ý tứ của bạn, tự mình nghĩ làm thế nào cũng sẽ làm sai; sau khi bạn chứng được A La Hán thì có thể tin ý tứ của bạn. Tiêu chuẩn của A La Hán là gì? Điều này quá rõ ràng rồi, A La Hán đã phá ngã chấp, vô ngã, niệm niệm đều vì hết thảy chúng sanh, chẳng còn Ta nữa, đến lúc đó thì sự suy nghĩ của bạn mới đáng tin. Cho nên đức Phật định ra tiêu chuẩn là A La Hán, chúng ta phải hiểu ý nghĩa chân chánh của giới định này là ở chỗ nào? Nói cách khác, nếu còn Ta, nếu còn tự tư, tự lợi thì cách suy nghĩ của bạn sẽ không chính xác, sẽ không đáng tin. Khi bạn thực sự làm được vô ngã, vô tư, niệm niệm đều vì xã hội, niệm niệm vì chúng sanh thì sự suy nghĩ của bạn mới đáng tin. Chúng ta vẫn còn Ta, có lúc vẫn còn tâm riêng tư thì phải làm như thế nào? Phải xả bỏ cách suy nghĩ của mình,

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 149

tuân theo lời dạy của đức Phật, như vậy mới chẳng phạm lỗi lầm lớn. Pháp của đức Phật dạy chúng ta làm lợi ích cho chúng sanh, đương nhiên nếu việc đó trái nghịch với lợi ích của mình thì trong tâm chúng ta phải khắc phục. Người hiện nay gọi là hy sinh, dâng hiến, hy sinh lợi ích của chính mình, giúp cho lợi ích của đại chúng, đây là lời Phật dạy cho những chúng sanh chưa giác ngộ. Người đã giác ngộ thì chẳng cần dạy, cách suy nghĩ, cách làm của họ tự nhiên sẽ tương ứng, sẽ tương ứng với lời dạy của Phật, Bồ Tát. Hiện nay không những người tại gia chúng ta phải hiểu đạo lý này, người xuất gia học Phật càng nên hiểu đạo lý này. Vì thân phận người xuất gia là một vị thầy, người ta gặp bạn, xưng bạn là pháp sư. Sư là mô phạm, là gương mẫu cho xã hội đại chúng, chúng ta lấy gì để làm gương mẫu? Lấy gì làm mô phạm? Chính là lòng vô tư. Nếu tự mình còn tâm riêng tư, người ta xưng bạn là pháp sư, bạn suy nghĩ xem bạn có cảm giác như thế nào? Không thể làm gương mẫu, làm mô phạm cho đại chúng thì khi người ta xưng bạn là Sư, bạn sẽ rất khó chịu, danh chẳng phù hợp với thật. Khi nào bạn có thể khởi tâm xấu hổ, có thể quay trở lại, sửa sai thì đó là việc tốt. Nếu vẫn ngu si mê muội như cũ, cho dù dám làm thì lẽ nào không tạo tội nghiệp cho được! Khi đảm nhận cách xưng hô này thì chúng ta đã có tội, đã tạo tội rồi. [Tội đó là] mạo xưng pháp sư, chẳng phải Sư (thầy giáo) mà giả mạo làm Sư, khi người ta xưng bạn một tiếng Sư thì bạn đã tạo tội một lần, xưng hai tiếng thì bạn tạo tội hai lần. Đức Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, chúng ta lại tích lũy tội nghiệp, như vậy thì làm sao được! Do đó người xưa mới nói "Trước cửa địa ngục có nhiều tăng sĩ", ai đọa địa ngục? Người hiện nay đọa địa ngục càng nhiều nữa, người xưa đọa địa ngục ít, người tạo tội ngũ nghịch thập ác ít. Vả lại một vị tăng chẳng làm tròn trách nhiệm của mình thì sẽ chẳng tránh khỏi phải đọa lạc. Sự nghiệp to lớn của một người xuất gia, Địa Tạng Bồ Tát dạy chúng ta là phải "vị lai chúng sanh, diễn lợi ích sự" (làm lợi ích cho chúng sanh đời vị lai), câu này chính là sự nghiệp của người xuất gia chúng ta. Diễn là biểu diễn, làm ra gương tốt cho người ta coi, Thuyết là giải thích, phải vừa làm vừa nói. Ngày nay chúng ta vạch định thân phận của chúng ta, biết mình phải làm việc gì, làm việc ấy cho hoàn hảo thì đời sống này của chúng ta mới có giá trị, mới có ý nghĩa. Xin xem kinh văn, trang một trăm ba mươi bốn:

Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: "Nhữ kim dục hưng từ bi, cứu bạt nhất thiết tội khổ lục đạo chúng sanh, diễn bất tư nghị sự, kim chánh

thị thời duy đương tốc thuyết. (Đức
Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: "Nay ông muốn khởi lòng từ bi, cứu vớt tất cả chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn. Bây giờ chính đã phải lúc, ông nên nói ngay đi.)

Địa Tạng Bồ Tát bạch với đức Phật, không những đức Phật hứa khả mà còn hối thúc nói mau. Tại sao? Đối với hết thảy chúng sanh vô cùng quan trọng! Mấy câu phía trước là lời tán thán "nhữ kim dục hưng từ bi", hưng nghĩa là phát khởi, bạn khởi lòng từ bi. Vì muốn cứu giúp hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ trong lục đạo, đây là sự lợi ích to lớn, tuy chúng sanh tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, bất luận là đời này hoặc đời trước

đã tạo tội cực nặng, chỉ cần họ còn một hơi thở, chúng ta biết họ đều còn có thể được cứu. Nếu lúc đó đầu óc họ còn tỉnh táo, khởi lên một niệm quay trở lại (sám hối) thì họ sẽ được cứu, đúng như câu nói "quay đầu là bến bờ". Chúng ta đọc kinh A Xà Thế Vương Tử thấy vị vua này có địa vị, có quyền thế trên thế gian, tạo tội ngũ nghịch thập ác cực nặng, nhất định sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Ông vua này rốt cuộc vẫn còn thiện căn, lúc cuối cùng có thể giác ngộ, biết được việc mình làm cả đời đều sai lầm, quay đầu lại nương vào lời dạy của Tam Bảo, lúc lâm chung niệm Phật vãng sanh. Phật nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của vua là Thượng phẩm Trung sanh, Ngài sám hối vãng sanh. Từ việc này có thể nói tạo tội nghiệp cực nặng cũng không sợ, vẫn có thể được cứu, chỉ cần chịu quay đầu trở lại, chỉ cần chịu thực sự sám hối, sửa lỗi, đổi mới thì vẫn có thành tựu thù thắng. Ngày nay chúng ta cũng phải học theo Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta ở địa phương này xây đạo tràng, đạo tràng có loại tạm thời, có loại lâu dài. Loại tạm thời là mướn một chỗ, ở nơi đó giảng kinh một ngày, hai ngày, ba ngày, nơi giảng kinh tức là đạo tràng, đây là đạo tràng tạm thời. Bất luận là tạm thời hay lâu dài, tâm bạn phát nơi đó thực sự là tâm từ bi, chân thành, thanh tịnh, từ bi, giảng kinh thuyết pháp khuyên hết thảy chúng sanh quay đầu là bến bờ, đều là công đức chẳng thể nghĩ bàn. Người nghe rất nhiều, đương nhiên chúng ta không thể dự đoán ai cũng có thể thành tựu, đều có thể quay trở lại, đó là việc không thể làm nổi. Trong số người nghe nhất định sẽ có vài người có duyên, khi xây một đạo tràng, bạn ở đạo tràng đó độ được một người thì đạo tràng đó cũng có vô lượng công đức. Bất luận là tạm thời hay lâu dài, có một người ở Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 32 151

đạo tràng này nghe giảng kinh pháp, giác ngộ, có một người thực sự niệm Phật vãng sanh thì đạo tràng này có vô lượng công đức. Do đó trong kinh này, phía trước chúng ta đã đọc qua trong kinh Địa Tạng, đức Phật khuyên bạn xây đạo tràng, đúc tượng Phật, tu cúng dường đều nói công đức chẳng thể nghĩ bàn, đạo lý là như vậy. Chỉ cần có một người được độ thì công đức sẽ chẳng thể nghĩ bàn, huống chi có càng nhiều người ở nơi đó có thể giác ngộ, quay đầu trở lại, đó chính là "chân chánh cứu bạt nhất thiết tội khổ chúng sanh". Những chúng sanh tạo tội nghiệp này tương lai nhất định phải đọa ác đạo, khổ là ác đạo, tội là tạo tác hiện thời, tội là nhân, khổ là quả; nhân và quả đều phải cứu, nhưng nhất định phải cứu lúc họ còn sống thì mới được, lúc đó chúng ta mới có biện pháp, nếu họ đã chết rồi và đã đọa vào ác đạo thì không có cách chi, chúng ta dứt khoát chẳng cứu nổi. Do đó khi họ đọa vào tam ác đạo, chỉ có chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ vào ác đạo, thị hiện thân đồng loại để giúp đỡ họ, chúng ta không có khả năng này, việc mà ngày nay chúng ta có thể cứu là khi họ còn chưa tắt thở. Đây là việc lớn. Phía sau là hai câu đức Phật hối thúc Ngài "Kim chánh thị thời", hiện nay đúng là lúc [phải nói ra]. "Duy đương tốc thuyết", hãy nói nhanh. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, nói thật ra cũng giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni hối thúc chúng ta vậy, chúng ta phải làm việc này mau lên, hiện nay đúng là lúc, cho nên hai câu này dùng cho chúng ta hiện nay vô cùng chính xác. Sau đó đức Phật nói:

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.